

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 30/2017/HSST

Ngày 07/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Trần Hữu Trung. Cán bộ UBND xã Tràng An, thị xã ĐT.
2. Ông Phạm Văn Thắng. Phó chủ tịch UBMTTQ thị xã Đông Triều.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà : Bà Nguyễn Thị Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà : Bà Vũ Thị Thanh Phương - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN MINH T; Sinh ngày 14/10/1986; Nơi ĐKNKTT : Số nhà 53, phố Lý Công Uẩn, khu 7, phường Lê Thanh Nghị, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Vợ : Phạm Thị Bé H, sinh năm 1988 có 01 con sinh năm 2016; tiền án : Ngày 02/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương xử phạt 25 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” chấp hành xong hình phạt tù năm 2015; tiền sự : Không. Bị bắt ngày 24/3/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :*

1/Anh Nguyễn Hoàng H; sinh năm 1980; địa chỉ : Số nhà 53, phố Lý Công Uẩn, phường Lê Thanh Nghị, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

2/ Anh Vương Quốc V; sinh năm 1988; địa chỉ : Thôn Đạm Thủy, xã Thủy An, thị xã ĐT, tỉnh QN, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 03 giờ ngày 24/3/2017 Nguyễn Minh T một mình đi bộ ra khu vực đường Điện Biên Phủ thuộc thành phố HD, tỉnh Hải Dương tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây T gặp và thỏa thuận mua ma túy của một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không rõ lai lịch địa chỉ) 02 (hai) túi nilon bên trong chứa chất ma túy (dạng đá) với số tiền 3.800.000đ (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, T đi về nhà lấy ra một ít ma túy để sử dụng, sau đó cất dấu số ma túy còn lại vào túi quần bò bên phải đang mặc và đón xe taxi đi đến nhà anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1982, trú tại thôn Đạm Thủy, xã Thủy An, thị xã Đông Triều để chơi. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi anh L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NoVo biển kiểm soát 16M5 - 7591 chở T đi dạo chơi quanh xã Thủy An, khi đi đến khu vực đường bê tông liên thôn thuộc thôn Đạm Thủy, xã Thủy An, thị xã Đông Triều thì bị Công an thị xã Đông Triều kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần bò phía trước bên phải Tú đang mặc có 02 (hai) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, ngoài ra còn thu giữ của T 02 chiếc điện thoại (01 chiếc điện thoại Iphone 5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia) và số tiền 13.060.000đ (*Mười ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*). Thu giữ của anh L 01 xe mô tô nhãn hiệu Novo biển kiểm soát 16M5 - 7591.

Tại bản kết luận giám định số 221/GĐMT ngày 25/3/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận : Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Minh T trong 02 (hai) túi nilon gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng trọng lượng là 6,64 gam (*Sáu phẩy sáu tư gam*).

(*Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67; Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất*).

Quá trình điều tra Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 33/KSĐT- HS ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng

khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 30 đến 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/3/2017. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ số ma túy hoàn lại sau giám định số 221/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại cho bị cáo : 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng và 60.000đ (*Sáu mươi nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều ngày 05/7/2017). Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “***nhận thấy***” đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp thời gian địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã ĐT tỉnh Quảng Ninh lập hồi 10 giờ 20 phút ngày 24/3/2017, phù hợp với kết luận giám định số 221/GĐMT ngày 25/3/2017, cũng như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng H, anh Vương Quốc V và những người làm chứng, anh Nguyễn Đức L và ông Kiều Văn Đ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa như vậy có đủ căn cứ để khẳng định : Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 24/3/2017, tại thôn Đạm Thủy, xã Thủy An, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Minh T có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) túi nilon chứa chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 6,64 gam (*Sáu phẩy sáu tư gam*) nhằm mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Minh T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều

194 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng đã quy kết là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Minh T là nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Không những thế nó còn ảnh hưởng rất xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết tệ nạn nghiện chất ma túy và tìm mọi biện pháp nhằm loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Đồng thời cũng nghiêm trị những người có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng đúng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy : Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có hiểu biết xã hội, nhưng lười lao động, ham chơi đua đòi thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nên đã đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo T ngày 02/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương xử phạt 25 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” chấp hành xong hình phạt tù năm 2015 T không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, chưa được xoá án tích, bản án trước chưa đủ để T tiếp thu sự giáo dục, cải tạo của cơ quan pháp luật, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nên cần phải áp dụng tình tiết được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét : Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức được sai phạm của mình. Nên HĐXX áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành người lương thiện.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước. Nhưng cũng xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng vụ án : Số ma túy Cơ quan công an thị xã ĐT thu giữ của Nguyễn Minh T gửi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh

hoàn lại sau giám định 01 (một) phong bì niêm phong số 221/GĐMT, số vật chứng trên thuộc vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, không lắp sim đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại 02 sim, 01 sim có lắp sim, trên mặt sim ghi các số : 8401; 1511, 1245 và 8585 đã qua sử dụng và 60.000đ (*Sáu mươi nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Nhưng cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được địa chỉ, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã ĐT tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng : Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt : Nguyễn Minh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/3/2017.

- Áp dụng : Điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định còn nguyên niêm phong số 221/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại cho bị cáo : 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, không lắp sim đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại 02 sim, 01 sim có lắp sim, trên mặt sim ghi các số : 8401; 1511, 1245 và 8585 đã qua sử dụng và 60.000đ (*Sáu mươi nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã ĐT và Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐT ngày 05/7/2017). Nhưng cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ : Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Đông Triều;
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS + VP + THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Điền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Điền

phần thẩm vấn công khai

H. Bị cáo đã được nhận bản cáo trạng của VKS và quyết định đưa vụ án ra xét xử của Toà án chưa.

H. Bị cáo trình bày cho HĐXX biết ngày 24/3/2017 bị cáo đi đâu và làm gì.

H. Bị cáo đi từ đâu, đi một mình hay đi cùng với ai.

H. Bị cáo đi bằng phương tiện gì

H. Mục đích bị cáo đi ra khu vực đường Điện Biên Phủ, thuộc thành phố Hải Dương để làm gì.

H. Bị cáo đi đến đó gặp ai.

H. Khi đi bị cáo mang theo những gì

H. Giữa bị cáo với người đàn ông bán ma túy có quan hệ như thế nào

H. Tại sao bị cáo biết người đàn ông đó có ma túy để bán

H. Bị cáo mua số lượng ma túy bao nhiêu

H. Hết bao nhiêu tiền

H. Ma túy bị cáo mua là loại ma túy gì

H. Số lượng được bao nhiêu ma túy

H. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu ở vị trí nào trên cơ thể

H. Bị cáo đi từ Hải Dương sang thôn Đạm Thủy, xã Thủy An, thị xã Đông Triều bằng phương tiện gì.

H. Bị cáo có quan hệ như thế nào với anh Nguyễn Đức Linh

H. Bị cáo đi đến nhà anh Linh mục đích để làm gì

H. Bị cáo đến nhà anh Linh lúc đó khoảng mấy giờ

H. Bị cáo có nói cho anh Linh biết vừa mua được ma túy không

H. Anh Linh có dùng xe mô tô chở bị cáo không

H. Chiếc xe mô tô đó có biển kiểm soát bao nhiêu, xe đó là của ai

H. Anh Linh có biết bị cáo mang theo ma túy không

H. Mục đích bị cáo mua ma túy để làm gì

H. Có ai sử dụng ma túy cùng bị cáo không

H. Bị cáo bị nghiện ma túy từ khi nào

H. Loại ma túy bị cáo thường sử dụng là loại ma túy gì

H. Mỗi ngày bị cáo sử dụng hết bao nhiêu liều ma túy

H. Số tiền để mua ma túy bị cáo lấy ở đâu

H. Khi nào thì bị cáo bị công an bắt giữ

H. Ma túy bị thu giữ là loại ma túy gì

H. Bị cáo có biết lượng ma túy thu giữ của bị cáo là bao nhiêu không

H. Ai là người bắt giữ bị cáo

H. Khi bị bắt Công an thu giữ những đồ vật tài liệu gì của bị cáo

H. Có ai chứng kiến việc bị cáo bị bắt giữ không

H. Ngoài số lượng ma túy bị thu giữ Công an có thu giữ đồ vật gì khác của bị cáo không.

H. Từ trước đến nay bị cáo đã vi phạm pháp luật chưa

H. Năm 2013 bị cáo đã bị xử phạt về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại sao bị cáo lại không lấy đó làm bài học cho mình.

H. Bị cáo nhận thức như thế nào về hành vi của mình

H. Bị cáo có khai báo gì thêm không.

Hỏi người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.